

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 03 - 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2021 và 03/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Trường L (tên gọi khác: Bé M), sinh năm 1979, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Th, thành phố G tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm A (đã chết) và con bà Lê Th; có chồng là Vũ Văn Đ và 03 con; đang tại ngoại. Có mặt.

2. Phạm Thị Hạnh T (tên gọi khác: Bé N), sinh năm 1983, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm A (đã chết) và con bà Lê Th; có chồng là Cao Đ và 03 con; đang tại ngoại. Có mặt.

3. Vũ Phạm Yến Nh, sinh ngày 16/01/2002, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và con bà Phạm Thị Trường L; chung sống như vợ chồng với Lê Th (hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) và có 01 con sinh năm 2020; đang tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phan Trần Dạ Y, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chị Phan Trần Dạ Y (sinh năm 1982), trú tại: Tổ dân phố 3,

phường Nghĩa Th, thành phố G có quan hệ tình cảm với con trai mình là Lê Th, sinh năm 1991 (*chung sống như vợ chồng với Vũ Phạm Yến Nh*), nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2020 bà Lê Thị Tg (*sinh năm 1971*) nhờ cháu là Lê Thị Ng (*sinh năm 2005*) điều khiển xe mô tô chở bà Tg đến sạp bán thịt bò của chị Y tại chợ G thuộc tổ dân phố 2, phường Nghĩa Th, để gặp chị Y nói chuyện.

Khi gặp chị Y, bà Tg yêu cầu chị Y chấm dứt quan hệ tình cảm với anh Th, thì chị Y và bà Tg xảy ra cãi nhau to tiếng. Thấy vậy, Ng sợ chị Y sẽ đánh bà Tg nên gọi điện thoại báo cho chị họ là Vũ Phạm Yến Nh đến để nói chuyện. Lúc này Nh cùng mẹ là Phạm Thị Trường L đang đi chợ ở gần đó, nên Nh chở L đi đến sạp thịt của chị Y. Cùng lúc này, Phạm Thị Hạnh T (*là em gái của L*) đi chợ ngang qua nhìn thấy L và Nh nên cũng ghé vào. Khi Nh, L và T đến, L đứng trước bàn bán thịt bò của chị Y chửi “*Con đĩ kia, hôm nay tao sẽ vạch mặt mày cho thiên hạ biết, mày cướp chồng của con gái tao*”. Chị Y nói lại “*mày có bắt được tao không mà mày nói*”, vừa nói xong chị Y cầm đĩa cân đồng hồ loại 5kg đang để trên sạp thịt ném trúng vào ngực L nhưng không gây thương tích. L cầm bàn cân đồng hồ hiệu H, loại 05kg, đang để trên sạp thịt ném trúng vào vùng trán bên phải của chị Y, làm chị Y bị thương chảy máu.

Thấy L đánh chị Y, nên Nh gỡ mũ bảo hiểm màu đỏ đang đội trên đầu, cầm ném trúng vào cánh tay phải của chị Y, còn T lấy mũ bảo hiểm màu tím của Ng và lấy cân đồng hồ của cửa hàng rau bên cạnh sạp thịt, ném liên tiếp trúng vào cánh tay bên trái của chị Y. Thấy có đánh nhau, nên những người bán hàng xung quanh vào can ngăn và đưa chị Y đến Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Đắk Nông, còn nhóm của L bỏ về.

Hậu quả: Chị Y bị một vết thương rách da vùng trán bên phải, bị thương cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 18/3/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Chị Y bị sẹo vết thương phần mềm vùng mặt, kích thước 2 x 0,2cm, tỷ lệ 3%; tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cánh tay trái, khuỷu tay trái, tỷ lệ 1%, cộng lùi bằng 0,97%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3,97%, làm tròn bằng 4%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- 01 cân đồng hồ, màu xanh, loại 5kg hiệu H, bị móp méo phần bàn cân.
- 01 đĩa cân hiệu H bằng kim loại màu trắng, đường kính đĩa cân 20,5cm, cao 4,5cm.
- 01 mũ bảo hiểm, màu đỏ.
- 01 mũ bảo hiểm, màu tím.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T và Vũ Phạm Yến Nh về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T và Vũ Phạm Yến Nh thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T và Vũ Phạm Yên Nh phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phạm Thị Trường L và Phạm Thị Hạnh T, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Phạm Yên Nh từ 03 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chiếc cân đồng hồ và đĩa cân là tài sản của chị Phan Trần Dạ Y, chiếc mũ bảo hiểm màu tím là tài sản của Lê Thị Ng, ngày 15/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1095/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại các tài sản trên cho chị Y và chị Ng.

Chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ là tài sản của Vũ Phạm Yên Nh, là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc nghi ngờ chị Phan Trần Dạ Y có quan hệ tình cảm nam nữ với Lê Th nên giữa các bị cáo Phạm Thị Trường L (*là mẹ đẻ của bị cáo Vũ Phạm Yên Nh*), (*Nh sống chung như vợ chồng với Th*), Phạm Thị Hạnh T và chị Phan Trần Dạ Y đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2020 tại chợ G thuộc tổ dân phố 2, phường Nghĩa Th, thành phố G, giữa các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T, Vũ Phạm Yên Nh và bị hại chị Phan Trần Dạ Y đã xảy ra xô xát. Các bị cáo L, T, Nh đã dùng cân đồng hồ, nón bảo hiểm đánh chị Y, gây thương tích 4%. Hành vi dùng cân đồng hồ, nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Vì vậy, có đủ

căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T và Vũ Phạm Yến Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội nảy sinh nhất thời, không có sự bàn bạc từ trước, cũng không có người rủ rê lôi kéo, phân công. Các bị cáo L và T thực hiện hành vi với vai trò tích cực hơn so với bị cáo Nh, do đó cần xử phạt các bị cáo L và T mức hình phạt cao hơn bị cáo Nh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã *thành khẩn khai báo* toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ *ăn năn hối cải*, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại *các điểm i, s khoản 1 Điều 51* của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Phạm Thị Trường L và Phạm Thị Hạnh T, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với bị cáo Vũ Phạm Yến Nh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần căn cứ thương tích của bị hại, mức độ vai trò thực hiện hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nh, để cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Nhận thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T đủ các điều kiện được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn áp dụng Điều 65 tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình, cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Đối với bị cáo Vũ Phạm Yến Nh, xét về vai trò không tích cực bằng các bị cáo L và T, bị cáo hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (*bố đẻ của con bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*), xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình, nhằm đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo

để trở thành người có ích cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo Nh không có tài sản và thu nhập riêng (hiện đang phụ mẹ buôn bán), nên cần miễn trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Đối với bà Phạm Thị Tg không tham gia vào việc đánh chị Phan Trần Dạ Y, nên không xem xét xử lý.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản do quá trình gây thương tích gây nên với tổng số tiền 45.550.000 đồng, cụ thể:

- Thiệt hại về sức khỏe: Tiền viện phí 3.050.000 đồng; tiền mất thu nhập khi nằm viện 4.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 800.000 đồng; tiền mất thu nhập sau nằm viện 10.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 14.900.000 đồng.

- Thiệt hại về tài sản bị mất gồm: 4kg thịt bò 1.000.000 đồng, tiền bán thịt bị mất 8.200.000 đồng, đồng hồ đeo tay 3.600.000 đồng.

Xét thấy, quá trình điều tra chị Phan Trần Dạ Y khai báo mất số tài sản trên (gồm: 4kg thịt bò, tiền bán thịt, đồng hồ đeo tay) trong lúc xảy ra vụ việc. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết nội dung này.

Xét những chi phí liên quan thiệt hại về sức khỏe mà bị hại đã trình bày là có căn cứ, tuy nhiên số tiền yêu cầu là chưa phù hợp. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, trên cơ sở kết luận thương tích (4%) và chi phí thực tế cần thiết, hợp lý cho việc điều trị, Hội đồng xét xử cần tính toán lại như sau:

(1) Chi phí điều trị: 3.050.000 đồng;

(2) Thu nhập thực tế bị mất: 5.000.000 đồng;

(3) Chi phí người chăm sóc: 800.000 đồng;

(4) Tổn thất tinh thần (05 tháng lương cơ sở): $05 \times 1.490.000đ = 7.450.000$ đồng.

; Tổng cộng: $(1) + (2) + (3) + (4) = 3.050.000$ đồng + $5.000.000$ đồng + 800.000 đồng + $7.450.000$ đồng = $16.300.000$ đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại là **16.300.000 đồng** (mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ thương tích thực tế của bị hại, mức độ thực hiện hành vi, để xác định mức bồi thường của mỗi bị cáo cho phù hợp. Cụ thể: Bị cáo Phạm Thị Trường L phải bồi thường 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo Phạm Thị Hạnh T phải bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo Vũ Phạm Yến Nh phải bồi thường 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc cân đồng hồ và đĩa cân là tài sản của chị Phan Trần Dạ Y, chiếc mũ bảo hiểm màu tím là tài sản của Lê Thị Ng, ngày 15/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1095/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại các tài sản trên cho chị Y và chị Ng và hai người không có yêu cầu gì thêm, là có căn cứ chấp nhận.

Chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ là tài sản của Vũ Phạm Yến Nh, là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Trường L (tên gọi khác: Bé M), Phạm Thị Hạnh T (tên gọi khác: Bé N) và Vũ Phạm Yên Nh phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Trường L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hạnh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T cho Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 98, 100 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Phạm Yên Nh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Phạm Yên Nh. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Phạm Yên Nh cho Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Vũ Phạm Yên Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T và Vũ Phạm Yên Nh phải liên đới bồi thường bồi thường cho bị hại chị Phan Trần Dạ Y số tiền **16.300.000 đồng** (mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Cụ thể: Bị cáo Phạm Thị Trường L phải bồi thường 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo Phạm Thị Hạnh T phải bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo Vũ Phạm Yên Nh phải bồi thường 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 15/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1095/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại chiếc cân đồng hồ và đĩa cân cho chị Phan Trần Dạ Y, trả lại chiếc mũ bảo hiểm màu tím cho chị Lê Thị Ng là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ là tài sản của Vũ Phạm Yên Nh, là công cụ phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thị Trường L, Phạm Thị Hạnh T và Vũ Phạm Yên Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Thị Trường L phải nộp 415.000 đồng (bốn trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Thị Hạnh T phải nộp 300.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Phạm Yên Nh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đoàn Minh Hương